TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 39, 03/10/2025

Nhà đầu tư trong nước vẫn nỗ lực hấp thụ lực bán ròng khối ngoại

Tiêu điểm:

- Theo số liệu của NHNN, đến ngày 29/9/2025, tín dụng nền kinh tế tăng 13.37% so với cuối năm 2024. Ngân hàng Nhà nước dự kiến tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19 - 20%
- Phiên 1/10: Ngân hàng Nhà nước bán thêm ngoại tệ can thiệp, tỷ giá USD vẫn kịch trần

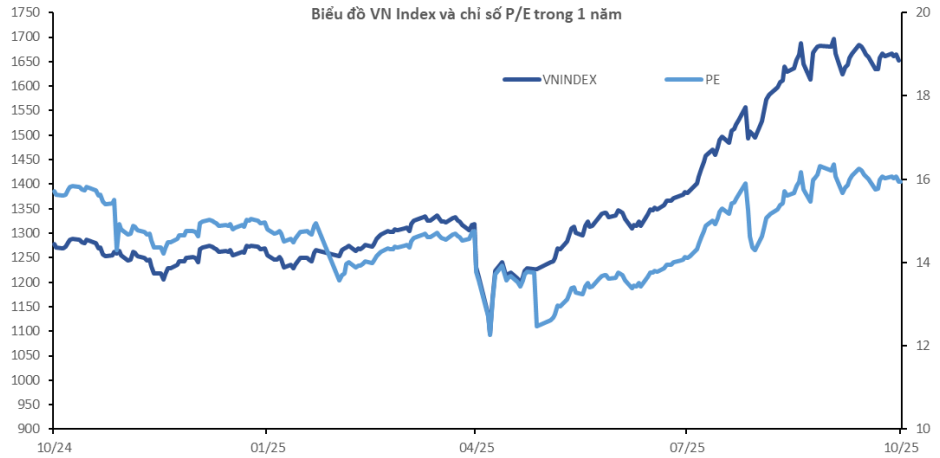
Đánh giá: Thị trường tiếp tục xu hướng đi ngang, thanh khoản thấp trong bối cảnh khối ngoại liên tục bán ròng. Nguyên nhân có thể chủ yếu do áp lực tỷ giá khi xu hướng này cũng diễn ra ở các khu vực khác tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, lực bán của khối ngoại được nhà đầu tư trong nước hấp thụ tốt và chúng tôi cho rằng dòng tiền nhỏ lẻ mới thực sự là yếu tố quyết định diễn biến của thị trường. Bên cạnh đó, chờ đợi trước kỳ công bố kết quả của FTSE đã góp phần khiến thị trường khá thận trọng.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,645.8 điểm (-14.88 điểm, -0.9%), duy trì xu hướng đi ngang quanh vùng 1,600 – 1,700 trong tuần thứ 7 liên tiếp. Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng mạnh gần 8 nghìn tỷ đồng trong tuần qua. Vùng điểm 1,600 -1,623 tương ứng với MA 50 trên đồ thị ngày là ngưỡng hỗ trợ quan trọng cho xu hướng tăng trung dài hạn vẫn đang được giữ vững.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,646	-0.9	-2.1	19.1	29.9		15.9	2.0	246
Upcom Index	109	-1.5	-1.8	8.1	14.7		12.6	1.3	31
HNX Index	266	-3.7	-6.0	15.1	16.8		28.3	1.5	16
VN30 Index	1,860	0.4	0.0	25.5	38.3		15.9	2.3	191
S&P 500 Index	6,715	1.1	4.1	6.9	14.2		27.9	5.5	59,587
STOXX Europe 600 Index	570	2.7	4.2	4.8	12.2		16.4	2.3	17,240
Hang Seng	27,141	3.9	7.1	12.8	35.3		13.4	1.5	4,234
Nikkei 225	45,770	0.9	9.1	15.0	14.7		20.0	2.3	5,296
SHCOMP Index	3,883	1.4	2.0	11.2	15.8		19.2	1.6	8,601
STI Index	4,411	3.4	2.8	9.7	16.4		13.6	1.4	509
KOSPI Index	3,549	4.8	7.1	11.5	47.9		16.5	1.2	2,019

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.7	-1.8	40.4	-8.8	-26.1	-36.8	87.3	-0.3	15.2	2.1	6,533,268
Mid Cap	-3.6	-4.0	6.8	-5.6	-21.1	-42.3	12.1	0.4	14.3	1.2	525,421
Small Cap	-3.0	-1.8	6.9	-12.7	-26.6	-41.7	0.7	0.0	20.2	0.7	66,580

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	2.1	11.1	122.8	1.8	-0.2	-12.8	21.7	2.2	25.8	2.2	1,562,735
Ngân hàng	-0.5	-6.3	28.1	-15.4	-31.8	-45.2	24.7	-2.0	10.6	1.7	2,693,617
Dược và Y tế	-0.6	0.8	-0.6	-22.6	-21.1	-19.6	0.1	0.0	18.0	2.2	39,720
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.3	-2.8	39.8	16.2	-1.4	-36.1	5.6	1.2	17.4	1.8	241,060
Thực phẩm và đồ uống	-1.4	-1.8	4.2	-1.2	-29.6	-40.9	6.3	0.5	17.5	2.2	439,482
Ô tô & Phụ tùng	-1.7	2.5	32.0	47.0	27.4	-19.4	0.8	0.3	4.7	0.7	18,998
Bán lẻ	-1.8	0.0	16.6	9.0	-30.8	-39.5	2.6	0.4	25.4	3.6	151,868
Tài chính	-1.9	-9.8	51.2	-17.1	-37.9	-50.6	13.5	-1.4	25.3	1.9	293,573
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.2	-3.4	-14.0	-8.6	-31.4	-51.5	0.4	0.0	11.9	1.5	54,718
Tiện ích	-2.4	-4.9	-3.0	-26.8	-41.1	-52.6	0.9	-0.2	13.5	1.7	283,114
Tài nguyên cơ bản	-3.5	-1.9	19.3	-8.1	-48.7	-42.2	6.8	0.0	16.7	1.5	257,172
Công nghệ Thông tin	-4.0	-9.2	-27.6	-38.0	-29.8	-28.2	3.7	-1.8	18.2	3.3	176,240
Du lịch và Giải trí	-4.6	1.6	44.0	-19.2	-28.1	-25.8	1.2	-0.2	16.4	7.0	185,349
Bảo hiểm	-4.7	-8.2	6.6	4.7	-27.4	-49.9	0.2	0.0	14.3	1.5	53,702
Dầu khí	-5.1	-6.4	122.3	-24.2	-45.1	-51.6	1.2	-0.3	6.9	1.6	134,832
Xây dựng và vật liệu	-5.4	-3.8	23.7	0.2	-1.1	-15.2	8.2	0.7	19.4	1.4	154,614
Hóa chất	-5.7	-8.0	-10.2	24.1	-19.7	-55.4	1.9	0.5	15.2	1.6	206,893
Truyền thông	-7.1	-3.8	4.9	-16.0	5.4	-36.9	0.2	0.0	18.2	1.2	3,128

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,630	18,637	27,397
Ấn độ	-606	-2,132	-9,298	-17,453
Indonesia	-198	-130	-130	-3,437
Nhật Bản*	-6,443	-31,291	-11,364	-4,359
Maylaysia	156	156	156	-3,586
Hàn Quốc	3,181	2,894	2,894	2,089
Sri Lanka	-1	1	0	-89
Đài Loan	1,575	1,326	1,326	8,760
Thái Lan	-90	37	37	-2,844
Việt Nam	-228	-152	-152	-3,877

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,654**	5.7	-64.7	-219.6	-470.9
Nước ngoài	**1,840**	8.8	-40.6	-153.0	-346.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	551	-16.1	-26.6	5.9	-57.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	474	-17.2	-57.6	-198.3	-302.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	345	0.0	-2.4	-6.6	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	263	42.1	46.0	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**814**	-3.1	-24.1	-66.6	-124.7
DCVFMVN Diamond ETF	502	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	224	-2.6	-15.7	-56.6	-111.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	-0.1	0.0	0.0	-5.0
MAFN VN30 ETF	32	-0.3	-8.4	-8.8	-5.5
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-0.8	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	-0.4	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

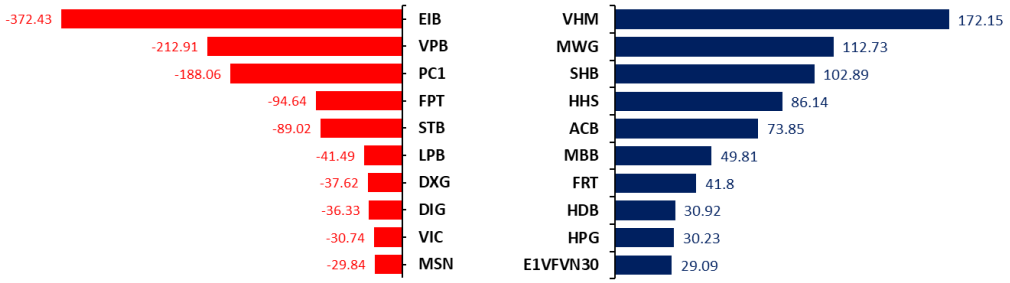
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

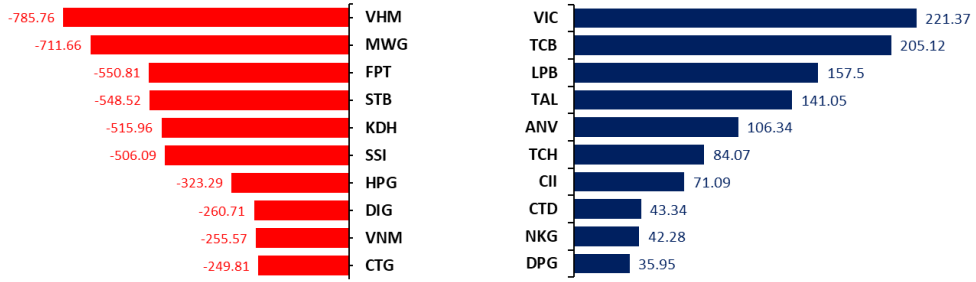
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	98	-2,225	1,371	854
Tài nguyên Cơ bản	27	-347	247	100
Truyền thông	0	-10	3	6
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-51	-167	30	137
Y tế	0	-4	188	-184
Hóa chất	3	-262	122	140
Dịch vụ tài chính	29	-975	488	487
Du lịch và Giải trí	-3	38	135	-173
Ngân hàng	-458	-806	819	-13
Xây dựng và Vật liệu	-164	50	226	-277
Thực phẩm và đồ uống	-13	-388	233	155
Bán lẻ	155	-556	79	477
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1	10	-37	27
Hàng cá nhân & Gia dụng	1	-42	-5	46
Công nghệ Thông tin	-95	-539	311	228
Ô tô và phụ tùng	86	85	-284	200
Bảo hiểm	2	24	-28	4
Dầu khí	-5	-97	31	65
Tổng	-389	-6,210	3,930	2,279

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VCF	Thực phẩm và đồ uống	25.90 - 410.00	280.0	-25.8%
2	SMC	Tài nguyên Cơ bản	5.70 - 16.90	13.1	-18.9%
3	SGR	Bất động sản	21.55 - 43.65	21.6	-18.1%
4	DAT	Thực phẩm và đồ uống	2.89 - 16.45	9.7	-16.4%
5	BCG	Dịch vụ tài chính	2.79 - 6.81	2.8	-16.2%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
24.1%	6.8	1.73 - 7.25	Tài nguyên Cơ bản	TNI
20.6%	3.8	2.33 - 4.06	Xây dựng và Vật liệu	HID
14.0%	16.6	9.44 - 17.00	Dịch vụ tài chính	DSC
13.2%	19.3	15.00 - 23.00	Y tế	VMD
11.6%	16.6	12.40 - 30.85	Thực phẩm và đồ uống	ANV

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CTP	Thực phẩm và đồ uống	9.20 - 42.00	9.2	-33.3%
2	SGD	Truyền thông	9.80 - 32.60	23.4	-26.9%
3	NET	Hàng cá nhân & Gia dụng	70.00 - 93.00	70.5	-16.1%
4	QST	Truyền thông	17.80 - 35.50	29.8	-16.1%
5	BKC	Tài nguyên Cơ bản	3.30 - 51.30	23.5	-15.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.7%	22.6	14.60 - 23.60	Xây dựng và Vật liệu	SDU
20.1%	25.1	14.90 - 25.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CTT
16.7%	21.0	10.50 - 21.60	Du lịch và Giải trí	ATS
14.9%	8.5	5.00 - 9.60	Dịch vụ tài chính	HBS
14.3%	40.0	26.50 - 43.70	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GDW

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	EMG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.20 - 32.90	9.2	-39.9%
2	DMS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.00 - 11.00	4.0	-36.5%
3	PTO	Xây dựng và Vật liệu	11.60 - 24.70	13.7	-30.8%
4	CMI	Tiêu dùng không thết yếu	0.50 - 1.20	0.5	-28.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	8.00 - 18.90	8.0	-21.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	6.3	4.50 - 6.30	Xây dựng và Vật liệu	DAC
39.3%	11.7	8.40 - 21.00	Thực phẩm và đồ uống	BSD
33.3%	3.6	2.00 - 3.70	Xây dựng và Vật liệu	CIP
31.7%	5.4	3.10 - 6.40	Xây dựng và Vật liệu	DTC
31.0%	19.0	8.30 - 19.00	Xây dựng và Vật liệu	TEL

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	110,197.9	141.4	30.9	3.65 - 5.73	7.3
2	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	8,110.9	130.0	11.5	7.49 - 13.55	6.0
3	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	879.0	119.8	15.0	12.15 - 18.40	-1.3
4	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	13,585.7	114.7	60.3	51.90 - 85.00	1.0
5	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	4,433.2	104.0	12.4	9.01 - 14.40	-2.4
6	EVF	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	135,356.6	98.1	13.3	7.94 - 16.50	0.0
7	CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	82,266.0	77.4	38.8	20.77 - 46.85	-3.8
8	PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	8,593.2	74.1	54.9	39.00 - 69.00	-2.7
9	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	21,982.4	71.7	21.6	21.55 - 43.65	-18.1
10	TAL	Đầu tư bất động sản Taseco	Bất động sản	44,637.6	68.5	47.3	30.00 - 49.00	-1.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

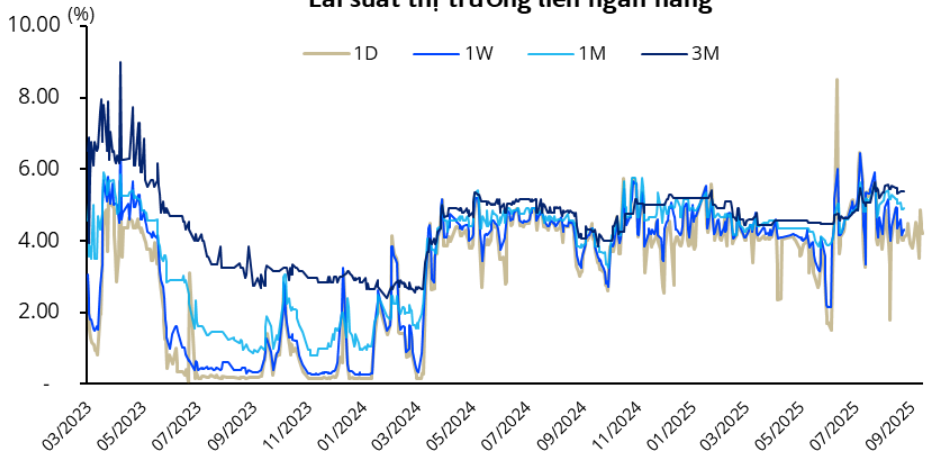
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	97.80	-0.4	-0.4	0.6	-9.9	
VND/USD	26,384	-0.1	0.0	0.7	3.5	
KRW/USD	1,406.35	-0.2	0.8	3.7	-4.5	
JPY/USD	147.38	-1.4	-0.5	1.7	-6.2	
EUR/USD	0.85	-0.3	-0.6	0.2	-11.8	
SGD/USD	1.29	-0.2	0.1	1.1	-5.6	
CNY/USD	7.12	0.1	-0.2	-0.6	-2.4	

Hàng hóa

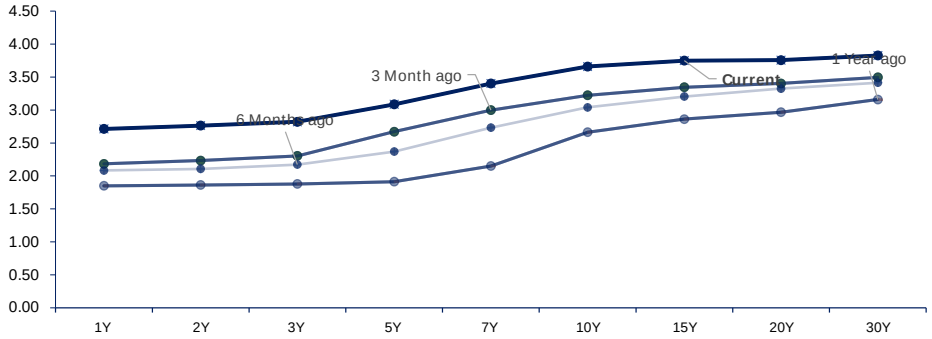
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	61.20	-6.9	-4.3	-8.7	-14.7	
Xăng	187.64	-7.9	-6.7	-11.4	-6.3	
Gas	3.43	21.0	11.9	0.6	-5.6	
Than	104.85	1.0	-3.6	-6.8	-16.3	
Vàng	3,858.84	2.6	8.4	16.0	47.0	
Bạc	47.26	2.6	14.7	28.3	63.5	
Platinum	1,578.92	-0.1	10.8	14.7	74.0	
Quặng sắt	104.10	-1.4	1.5	9.4	0.5	
Thép cán	3,383.00	-1.3	-1.7	5.7	-2.5	
Lúa mì	515.50	-0.8	2.3	-5.9	-6.5	
Ngô	422.50	0.1	6.2	-2.1	-7.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.71	2.76	2.82	3.09	3.40	3.66	3.75	3.35	3.21
Thay đổi (WoW)	2.10	2.50	2.70	2.70	2.80	3.80	4.90	2.60	1.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SSI	37.65	NA	36.5	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, kì vọng vào nâng hạng thị trường
2	VCB	61.7	70	61	13.5%	VCB có câu chuyện hỗ trợ như phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu Mizuho, và mở room tăng trưởng tín dụng.
3	REE	64.5	72	64	11.6%	Kì vọng mưa nhiều cuối năm và nhiều dự án điện gió được khởi công xây dựng thúc đẩy REE tăng giá

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.